

Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2026 – VCK

HOSE · Công ty CP Chứng khoán VPS (VPS)

DOANH THU HOẠT ĐỘNG

2.354

tỷ đồng · +36,6% YoY

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

1.378

tỷ đồng · +56,8% YoY

VỐN CHỦ SỞ HỮU

31.206

tỷ đồng · +143,8% YoY

DƯ NỢ CHO VAY MARGIN

31.312

tỷ đồng · +79,6% YoY

VỐN HÓA

75.848

tỷ đồng · giá ~31.150đ

ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 2

Trong Q2/2026, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt **2.354 tỷ đồng (+37% YoY)** và **1.104 tỷ đồng (+57% YoY)**, chủ yếu nhờ tăng trưởng ở mảng **cho vay ký quỹ** và **tự doanh** sau khi hoàn tất tăng vốn qua IPO vào cuối năm 2025. Tuy nhiên, lợi nhuận **giảm 11% QoQ** do thị trường điều chỉnh, thanh khoản suy giảm và thị phần môi giới thu hẹp. TCBS Research kỳ vọng kết quả kinh doanh của doanh nghiệp sẽ tiếp tục tăng trưởng nhờ **nền tảng vốn lớn**, dư địa mở rộng mảng cho vay ký quỹ còn đáng kể và danh mục tự doanh **tập trung vào tài sản thu nhập cố định**, qua đó ít chịu tác động từ biến động thị trường. Tuy nhiên, cổ phiếu hiện giao dịch ở mức **P/E dự phóng 16,6x** và **P/B dự phóng 2,3x**, cao hơn trung bình ngành (**12,7x** và **1,6x**), cho thấy triển vọng tăng trưởng đã được phản ánh một phần vào định giá.

Lợi nhuận trước thuế theo quý · tỷ đồng



% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM

Doanh thu · 4.873 / 11.500 tỷ **42,4%**

LNTT · 2.925 / 5.750 tỷ **50,9%**

VỐN CHỦ SỞ HỮU

30.097 → 31.206 tỷ đồng

+3,7% QoQ (Q1–Q2/2026)

DƯ NỢ CHO VAY MARGIN

30.407 → 31.312 tỷ đồng

+3,0% QoQ (Q1–Q2/2026) · mức cao nhất

ĐIỂM NHẤN

+94,5% Cho vay margin là động lực chính
YoY 1.030,6 tỷ đồng · 43,8% DT · dư nợ kỷ lục 31.312 tỷ

+58,9% Tự doanh cải thiện rõ nét
YoY 642,3 tỷ đồng · 27,3% DT · dù danh mục thu hẹp

+143,8% Nền vốn sau tăng vốn & niêm yết
YoY VCSH 31.206 tỷ · margin/VCSH chỉ 1,00x · CIR 41,7%

CẦN THEO DÕI

-15,3% Môi giới thu hẹp
YoY 643,4 tỷ đồng · thị phần HOSE 12,61% (từ 15,32%)

-68,6% Doanh thu tài chính sụt mạnh
YoY 66,6 tỷ đồng · giảm từ 327,1 tỷ ở Q1/2026

0,0% Mảng IB chưa phát triển
DT Tư vấn & bảo lãnh phát hành bằng 0 trong cả 6T/2026

TRIỂN VỌNG NỬA CUỐI 2026

Lũy kế 6T/2026, VPS ghi nhận doanh thu hoạt động **4.873,0 tỷ đồng (+52,7% YoY)**, LNTT **2.925,4 tỷ đồng (+62,8% YoY)** và LNST **2.339,6 tỷ đồng (+62,7% YoY)** — mức bán niên cao nhất lịch sử, hoàn thành **42,4%** kế hoạch doanh thu và **50,9%** kế hoạch LNTT. Dư địa tăng trưởng nửa cuối năm đến từ nền vốn mới: với tỷ lệ margin/VCSH mới ở **1,00x** so với trần 2 lần, VPS còn khoảng **31.100 tỷ đồng** dư địa mở rộng cho vay — riêng mảng margin đã đóng góp **43,8%** doanh thu quý. Cho cả năm 2026, dự phóng doanh thu hoạt động đạt **~9.778 tỷ đồng (+18,4% YoY)** và LNST **~4.566 tỷ đồng (+27,6% YoY)**, dư nợ cho vay margin mở rộng lên **32.896 tỷ đồng** và ROE quanh **14,7%**. Rủi ro cần theo dõi là **đà mất thị phần môi giới** (12,61% ở Q2/2026, thấp nhất kể từ khi VPS giữ ngôi đầu) cùng mức **phụ thuộc ngày càng lớn vào cho vay margin** trong bối cảnh dư nợ margin toàn thị trường đã ở vùng kỷ lục.

DỰ PHÓNG CẢ NĂM 2026

DOANH THU HOẠT ĐỘNG

~9.778

tỷ đồng · dự phóng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

~4.566

tỷ đồng · dự phóng

DƯ NỢ CHO VAY MARGIN

32.896

tỷ đồng · dự phóng

P/E DỰ PHÓNG

16,6

lần · 2026F

P/B DỰ PHÓNG

2,3

lần · 2026F

1. Đánh giá của TCBS

TCBS Research đánh giá KQKD Q2/2026 của VPS **tích cực**, dù động lực tăng trưởng có sự phân hóa giữa các mảng. Doanh thu hoạt động đạt **2.354 tỷ đồng (+36,6% YoY, -6,6% QoQ)**, LNTT đạt **1.378 tỷ đồng (+56,8% YoY)** và LNST đạt **1.104 tỷ đồng (+57,1% YoY)**, đánh dấu quý thứ tư liên tiếp lợi nhuận vượt 1.000 tỷ đồng. Tăng trưởng chủ yếu đến từ **cho vay ký quỹ** (1.031 tỷ đồng, +94,5% YoY), lần đầu trở thành nguồn thu lớn nhất với **43,8%** doanh thu hoạt động, cùng **tự doanh** (642 tỷ đồng, +58,9% YoY). Ngược lại, doanh thu môi giới và lưu ký giảm còn **643 tỷ đồng (-15,3% YoY, -36,5% QoQ)**, khiến tỷ trọng giảm xuống **27,3%**. Nhờ đó, biên LNTT cải thiện lên **58,6%**.

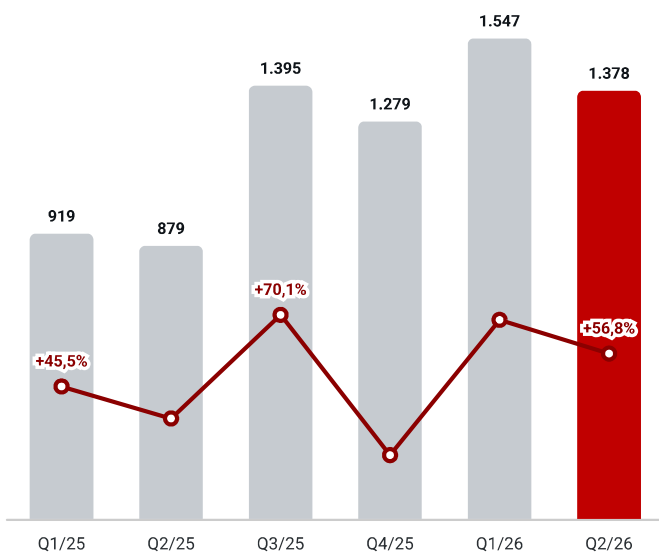
Sau đợt tăng vốn và niêm yết, vốn chủ sở hữu tăng lên **31.206 tỷ đồng (+143,8% YoY)**, tạo dư địa mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ khi dư nợ margin đạt kỷ lục **31.312 tỷ đồng (+79,6% YoY; +38,6% YTD)**. Đồng thời, nợ vay giảm còn **15.639 tỷ đồng**, đưa tỷ lệ nợ vay/VCSH xuống **0,50x** và margin/VCSH về **1,00x**, thấp hơn đáng kể so với giới hạn 2,0x. Tuy nhiên, cần theo dõi xu hướng suy giảm **thị phần môi giới HOSE** (còn **12,61%**), doanh thu tài chính giảm do nguồn vốn được phân bổ sang cho vay margin.

ĐIỂM CHÍNH

- 01 Cho vay margin trở thành động lực tăng trưởng chính** — Doanh thu margin đạt 1.031 tỷ đồng (+94,5% YoY), lần đầu vượt môi giới và đóng góp 43,8% doanh thu hoạt động. Dư nợ margin đạt kỷ lục 31.312 tỷ đồng, phản ánh hiệu quả sử dụng nguồn vốn sau tăng vốn.
- 02 Nền tảng vốn tạo dư địa tăng trưởng** — Vốn chủ sở hữu đạt 31.206 tỷ đồng (+143,8% YoY), đưa tỷ lệ margin/VCSH về 1,00x và nợ vay/VCSH xuống 0,50x, tương ứng còn khoảng 31.100 tỷ đồng dư địa mở rộng cho vay.
- 03 Khả năng sinh lời cải thiện** — CIR 12 tháng giảm còn 41,7%, biên LNTT đạt 58,6% và ROE 12 tháng đạt 20,4%, thuộc nhóm cao nhất trong các CTCK quy mô lớn.
- 04 Rủi ro cần theo dõi** — Thị phần môi giới HOSE giảm còn 12,61%, doanh thu tài chính suy giảm do dịch chuyển vốn sang cho vay margin, trong khi cơ cấu lợi nhuận ngày càng phụ thuộc vào mảng cho vay ký quỹ.

Lợi nhuận trước thuế theo quý

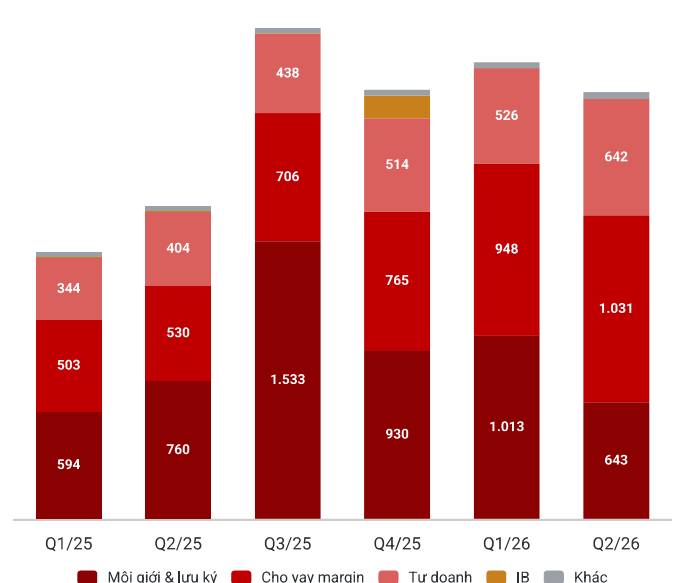
Tỷ đồng · đường = tăng trưởng YoY (%)



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

Cơ cấu doanh thu hoạt động theo quý

Tỷ đồng · theo 5 mảng kinh doanh



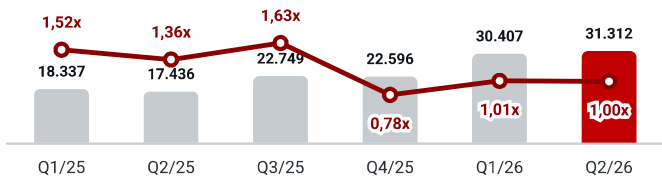
Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

2. Phân tích các chỉ số tài chính

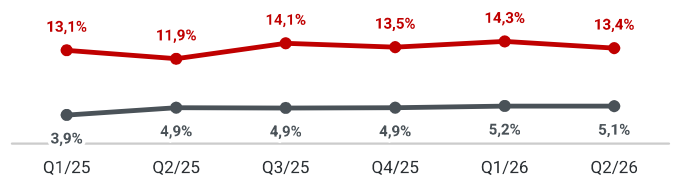
2.1. Cho vay margin & tăng vốn

Nguồn vốn huy động sau niêm yết được phân bổ chủ yếu vào hoạt động cho vay ký quỹ, qua đó đưa mảng margin trở thành động lực tăng trưởng lợi nhuận chính. Dự nợ cho vay margin đạt **31.311,5 tỷ đồng** tại cuối Q2/2026 (+3,0% QoQ, +38,6% so với đầu năm, +79,6% YoY), tạo ra **1.030,6 tỷ đồng** doanh thu (+94,5% YoY) và lần đầu vượt mảng môi giới để trở thành nguồn thu lớn nhất, đóng góp **43,8%** doanh thu hoạt động.

- **Tăng vốn mở rộng dư địa tăng trưởng cho vay** — Việc tăng vốn điều lệ từ 5.700,1 tỷ đồng lên 24.349,2 tỷ đồng giúp vốn chủ sở hữu đạt 31.206,3 tỷ đồng, qua đó đưa tỷ lệ margin/VCSH giảm từ 1,36x xuống 1,00x. So với mức trần 2,0x theo quy định, VPS vẫn còn khoảng 31.100 tỷ đồng dư địa để tiếp tục mở rộng dự nợ cho vay ký quỹ.
- **Biên lãi cho vay duy trì ở mức hấp dẫn** — Lãi suất cho vay margin bình quân đạt 13,4%/năm, trong khi chi phí vốn bình quân chỉ ở mức 5,1%/năm, tương ứng chênh lệch lãi suất khoảng 8,2 điểm %. Đồng thời, nguồn vốn chủ sở hữu dồi dào giúp doanh nghiệp giảm dự nợ vay từ 21.808,0 tỷ đồng xuống 15.639,2 tỷ đồng, qua đó tiếp tục cải thiện chi phí vốn.
- **Rủi ro tập trung cần theo dõi** — Tỷ trọng lớn của hoạt động cho vay ký quỹ (65,4% tổng tài sản và 43,8% doanh thu hoạt động) khiến kết quả kinh doanh của VPS ngày càng nhạy cảm với diễn biến thị trường. Nếu thị trường điều chỉnh mạnh hoặc nhu cầu sử dụng đòn bẩy suy giảm, tăng trưởng dự nợ margin và nguồn thu từ mảng này có thể chịu ảnh hưởng.
- **Dư nợ margin & đòn bẩy margin/VCSH**
Cột: tỷ đồng · đường: lần
- **Lãi suất cho vay margin & chi phí vốn bình quân**
% · đỏ: lãi suất cho vay margin · xám: chi phí vốn bình quân



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

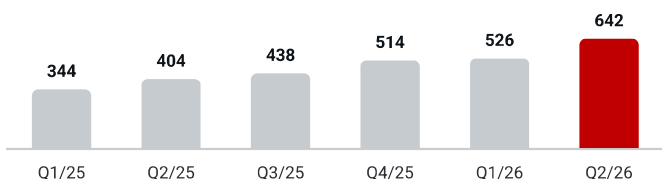


Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

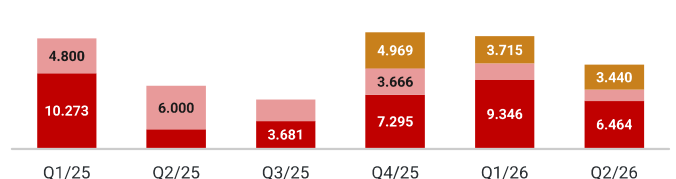
2.2. Tự doanh & danh mục đầu tư

Mảng tự doanh duy trì tăng trưởng tích cực nhờ hiệu quả đầu tư cải thiện, dù quy mô danh mục thu hẹp khi doanh nghiệp ưu tiên phân bổ vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ. Doanh thu tự doanh đạt **642,3 tỷ đồng** (+58,9% YoY; +22,0% QoQ), chiếm **27,3%** doanh thu hoạt động, trong khi tổng giá trị danh mục đầu tư giảm từ 15.356,9 tỷ đồng xuống 11.459,7 tỷ đồng.

- **Hiệu quả danh mục cải thiện** — Lãi từ tài sản tài chính FVTPL đạt 480,4 tỷ đồng (+85,2% YoY), cùng với 161,9 tỷ đồng thu nhập từ tài sản HTM và AFS, giúp doanh thu tự doanh tăng mạnh dù quy mô danh mục FVTPL giảm còn 6.463,8 tỷ đồng (từ 9.346,1 tỷ đồng cuối Q1/2026).
- **Cơ cấu tài sản được tái phân bổ sang hoạt động cho vay** — Doanh nghiệp tiếp tục thu hẹp danh mục đầu tư và giảm dự nợ vay để ưu tiên sử dụng nguồn vốn cho hoạt động cho vay ký quỹ. Theo đó, quy mô FVTPL giảm xuống 6.463,8 tỷ đồng, HTM còn 1.556,0 tỷ đồng, AFS đạt 3.439,9 tỷ đồng, đồng thời doanh thu từ hoạt động kinh doanh công cụ tài chính giảm mạnh, là nguyên nhân chính khiến doanh thu tài chính lùi từ 327,1 tỷ đồng xuống 66,6 tỷ đồng.
- **Dư địa tăng trưởng phụ thuộc quy mô danh mục** — Mặc dù mảng tự doanh vẫn đóng góp 27,3% doanh thu hoạt động, việc thu hẹp quy mô danh mục có thể hạn chế khả năng mở rộng lợi nhuận từ mảng này nếu điều kiện thị trường tiếp tục thuận lợi.
- **Doanh thu tự doanh theo quý**
Tỷ đồng
- **Cơ cấu danh mục đầu tư**
Tỷ đồng · FVTPL / HTM / AFS



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

2.3. Tư vấn & bảo lãnh phát hành và nguồn thu tài chính

Hai nguồn thu ngoài lãi cùng suy giảm, thu hẹp bộ đệm doanh thu của VPS. Mảng tư vấn & bảo lãnh phát hành không ghi nhận doanh thu trong cả hai quý đầu năm 2026 (so với 125,3 tỷ đồng ở Q4/2025), trong khi doanh thu tài chính giảm còn **66,6 tỷ đồng** (−68,6% YoY, −79,6% QoQ) – mức thấp nhất trong chuỗi sáu quý.

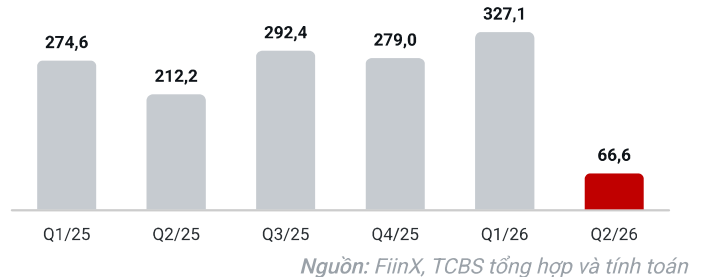
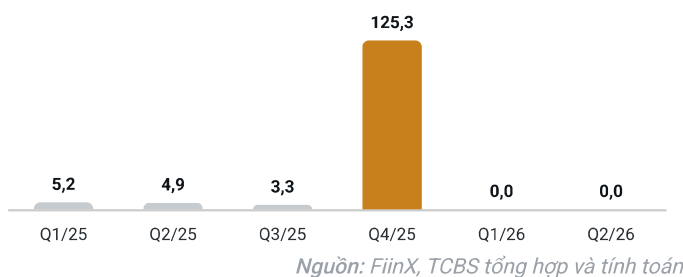
- **Mảng IB gần như vắng mặt** – Trong 6 quý gần nhất, doanh thu tư vấn & bảo lãnh phát hành chỉ phát sinh đáng kể một lần ở Q4/2025 (125,3 tỷ đồng, tương đương 5,3% doanh thu quý đó); tỷ trọng lũy kế 6T/2026 bằng 0%, tương phản với các CTCK lớn cùng nhóm vốn coi IB là nguồn thu ổn định.
- **Doanh thu tài chính giảm do tái phân bổ vốn** – Sau khi phần lớn tiền gửi được giải ngân vào cho vay margin, số dư tiền và tương đương tiền giảm từ 6.162,2 xuống 3.359,6 tỷ đồng, kéo doanh thu tài chính từ 327,1 tỷ đồng ở Q1/2026 xuống 66,6 tỷ đồng.
- **Tác động cơ cấu** – Việc dịch chuyển này về bản chất là đánh đổi nguồn thu lãi tiền gửi lấy lãi cho vay ký quỹ có biên cao hơn, nhưng làm cơ cấu lợi nhuận kém đa dạng và nhạy hơn với chu kỳ thị trường.

DT tư vấn & bảo lãnh phát hành

Tỷ đồng · theo quý

Doanh thu tài chính theo quý

Tỷ đồng · chủ yếu lãi tiền gửi



2.4. Môi giới & áp lực cạnh tranh phí

VPS vẫn duy trì vị thế dẫn đầu thị phần môi giới HOSE, tuy nhiên khoảng cách với các công ty xếp sau đang dần thu hẹp. Thị phần môi giới HOSE trong Q2/2026 đạt **12,61%**, giảm từ 15,32% trong Q1/2026 và chỉ còn cao hơn SSI (11,17%) khoảng 1,5 điểm phần trăm. Theo đó, doanh thu môi giới và lưu ký giảm còn **643,4 tỷ đồng** (−15,3% YoY; −36,5% QoQ).

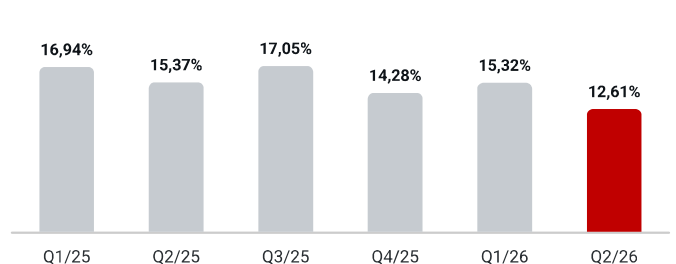
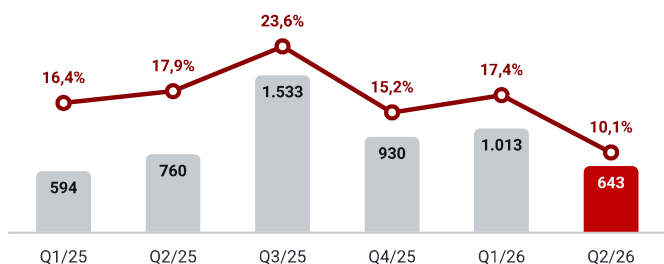
- **Xu hướng suy giảm thị phần chưa dừng lại** – Thị phần HOSE giảm từ 16,94% trong Q1/2025 xuống 12,61% trong Q2/2026, mức thấp nhất kể từ khi VPS vươn lên vị trí dẫn đầu thị trường vào năm 2021. Tính theo năm, thị phần cũng giảm từ 18,26% (2024) xuống 15,95% (2025), phản ánh áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng.
- **Áp lực cạnh tranh tiếp tục gia tăng** – Doanh thu môi giới và lưu ký giảm còn 643,4 tỷ đồng (−15,3% YoY; −36,5% QoQ), trong bối cảnh thị phần môi giới HOSE giảm xuống 12,61% và cạnh tranh về phí giao dịch vẫn ở mức cao. Theo đó, biên lãi gộp mảng môi giới thu hẹp còn 10,1%, thấp nhất trong sáu quý gần đây.
- **Đóng góp của mảng môi giới tiếp tục thu hẹp** – Doanh thu môi giới và lưu ký chỉ còn chiếm 27,3% doanh thu hoạt động trong Q2/2026, giảm đáng kể so với 44,1% cùng kỳ năm trước, phản ánh sự dịch chuyển cơ cấu doanh thu sang các mảng cho vay ký quỹ và tự doanh.

Doanh thu môi giới & biên lãi gộp

Cột: tỷ đồng · đường: biên gộp môi giới (%)

Thị phần môi giới HOSE của VPS

% giá trị giao dịch cổ phiếu · theo quý



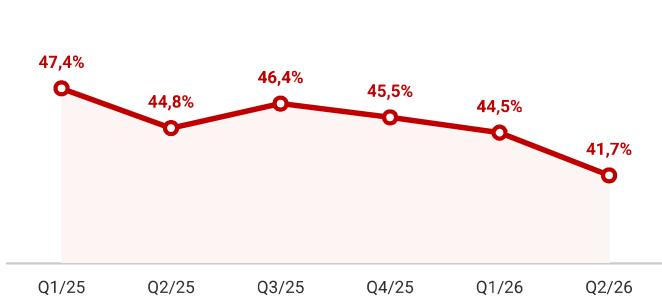
2.5. Hiệu quả chi phí & khả năng sinh lời

Hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện khi tăng trưởng thu nhập vượt chi phí, giúp duy trì khả năng sinh lời ở mức cao dù quy mô vốn chủ sở hữu tăng mạnh. CIR lũy kế 12 tháng giảm còn **41,7%** tại cuối Q2/2026 (từ 44,8% cùng kỳ và 47,4% tại Q1/2025), trong khi ROE lũy kế 12 tháng đạt **20,4%**, cao nhất trong nhóm 10 CTCK có tổng tài sản lớn nhất.

- **Hiệu quả chi phí cải thiện** — Chi phí hoạt động trong quý giảm còn 626,8 tỷ đồng (-6,4% YoY) trong khi doanh thu hoạt động tăng 36,6% YoY, chủ yếu nhờ chi phí môi giới giảm theo sự suy giảm của doanh thu môi giới. Nhờ đó, biên LNTT cải thiện lên 58,6%, mức cao nhất trong chuỗi số liệu.
- **Khả năng sinh lời duy trì tích cực sau tăng vốn** — ROE lũy kế 12 tháng tăng từ 17,8% tại Q4/2025 lên 19,3% tại Q1/2026 và 20,4% tại Q2/2026, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn đã cải thiện sau đợt tăng vốn.
- **Chi phí vốn và chi phí quản lý cần tiếp tục theo dõi** — Chi phí quản lý tăng lên 174,4 tỷ đồng (+42,3% YoY), trong khi chi phí vốn bình quân tăng lên 5,1%/năm. Đây là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến khả năng cải thiện biên lợi nhuận trong các quý tới.

■ CIR lũy kế 12 tháng

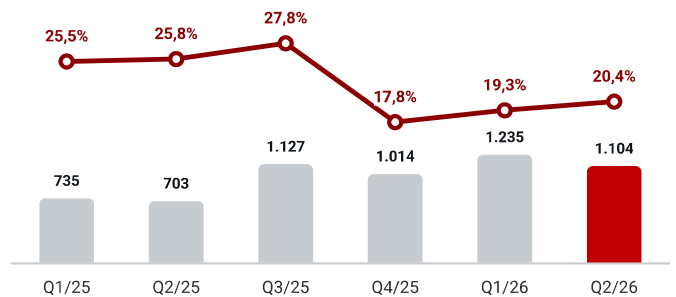
% · chi phí (ngoài tự doanh) / thu nhập HĐ thuần



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

■ LNST & ROE lũy kế 12 tháng

Cột: tỷ đồng · đường: %



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

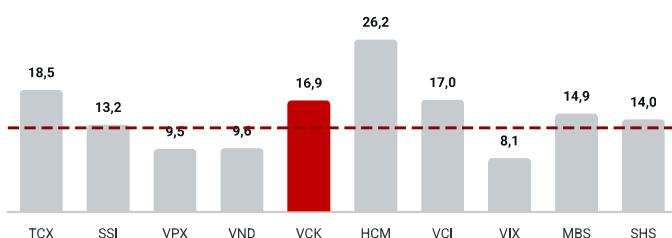
2.6. Định giá và so sánh

VCK đang giao dịch ở mặt bằng định giá cao hơn ngành, phản ánh nền vốn mở rộng sau IPO và đà tăng trưởng lợi nhuận. Cổ phiếu hiện ở mức **P/E 16,9** lần và **P/B 2,4** lần, so với trung bình ngành môi giới chứng khoán là 12,7 lần và 1,6 lần; ROE lũy kế 12 tháng đạt **20,4%** — cao nhất nhóm 10 CTCK có tổng tài sản lớn nhất và vượt xa mức 12,1% của toàn ngành.

- **Mức phân bổ so với ngành là đáng kể** — P/B 2,4 lần thuộc nhóm cao nhất trong 10 CTCK có tổng tài sản lớn nhất, chỉ thấp hơn mã dẫn đầu (2,5 lần); trong khi P/E 16,9 lần cao hơn rõ rệt các CTCK có quy mô tổng tài sản tương đương hoặc lớn hơn, hiện giao dịch dưới 10 lần lợi nhuận.
- **Phân bổ đến từ nền vốn mới và đà tăng lợi nhuận** — Vốn chủ sở hữu tăng 143,8% YoY lên 31.206,3 tỷ đồng sau đợt tăng vốn và niêm yết, LNST duy trì trên 1.000 tỷ đồng bốn quý liên tiếp và ROE lũy kế 12 tháng dẫn đầu nhóm, giúp thị trường chấp nhận mức định giá cao hơn mặt bằng chung.
- **Dư địa định giá còn hạn chế ở giai đoạn hiện tại** — Phần lớn kỳ vọng về dòng vốn mới và tăng trưởng KQKD đã phản ánh vào giá, trong khi thị phần môi giới và doanh thu tài chính đang suy giảm; theo đó, mặt bằng định giá hiện tại chưa hấp dẫn so với các CTCK cùng quy mô đang giao dịch quanh 8–15 lần lợi nhuận.

■ P/E — Top 10 CTCK theo TTS

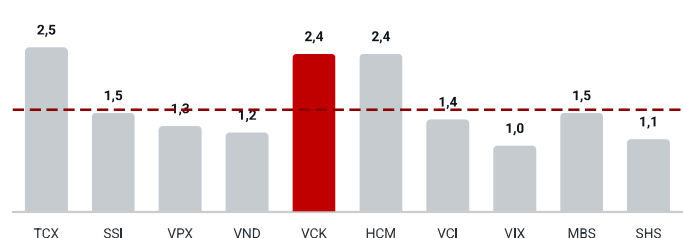
Lần · ngày 31/07/2026 · đường: trung bình ngành ~12,7



Nguồn: FiinProX, TCBS tổng hợp và tính toán

■ P/B — Top 10 CTCK theo TTS

Lần · ngày 31/07/2026 · đường: trung bình ngành ~1,6



Nguồn: FiinProX, TCBS tổng hợp và tính toán

3. Phụ lục – Số liệu BCTC Q2/2026

Đơn vị: tỷ đồng

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25	Q1/26	Q2/26
Tiền & tương đương tiền	1.623,4	5.153,9	8.678,3	8.681,0	6.162,2	3.359,6
Đầu tư tài chính (FVTPL+HTM+AFS)	15.072,5	8.528,2	6.646,7	15.929,5	15.356,9	11.459,7
• Tài sản FVTPL	10.272,5	2.528,2	3.680,7	7.294,5	9.346,1	6.463,8
• Nắm giữ đến đáo hạn (HTM)	4.800,0	6.000,0	2.966,0	3.666,0	2.296,0	1.556,0
• Sẵn sàng để bán (AFS)	0,0	0,0	0,0	4.969,0	3.714,8	3.439,9
Cho vay margin	18.337,0	17.435,6	22.748,7	22.596,3	30.407,2	31.311,5
Tài sản cố định	387,2	390,7	398,0	428,4	406,7	420,5
Phải thu & tài sản khác	710,4	629,9	706,3	767,2	884,1	1.338,0
TỔNG TÀI SẢN	36.130,5	32.138,3	39.178,0	48.402,4	53.217,1	47.889,3
Nợ vay & trái phiếu phát hành	23.430,5	18.531,4	24.373,4	17.924,3	21.808,0	15.639,2
Nợ phải trả khác	602,3	806,1	877,2	1.643,0	1.311,8	1.043,8
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	24.032,8	19.337,5	25.250,6	19.567,3	23.119,8	16.683,0
Vốn điều lệ	5.700,1	5.700,1	5.700,1	15.218,3	24.349,2	24.349,2
LN sau thuế chưa phân phối	6.199,8	6.882,9	7.991,0	2.138,6	3.383,7	4.480,8
Thặng dư & quỹ khác	197,8	217,8	236,2	11.478,2	2.364,4	2.376,3
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	12.097,7	12.800,8	13.927,3	28.835,1	30.097,3	31.206,3

Kết quả kinh doanh theo mảng (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25	Q1/26	Q2/26
DT môi giới & lưu ký	594,0	759,5	1.532,8	930,3	1.012,5	643,4
DT cho vay margin	503,3	529,8	705,9	765,4	947,8	1.030,6
DT tự doanh	343,7	404,3	438,3	514,4	526,3	642,3
DT tư vấn & bảo lãnh (IB)	5,2	4,9	3,3	125,3	0,0	0,0
DT khác	22,3	25,0	28,2	31,4	32,6	37,5
Tổng doanh thu hoạt động	1.468,5	1.723,5	2.708,4	2.366,9	2.519,2	2.353,8
Chi phí hoạt động	(536,5)	(669,4)	(1.233,0)	(889,6)	(920,1)	(626,8)
Lãi gộp hoạt động	932,0	1.054,2	1.475,4	1.477,3	1.599,1	1.727,0
Doanh thu tài chính	274,6	212,2	292,4	279,0	327,1	66,6
Chi phí tài chính (lãi vay)	(203,4)	(264,9)	(262,4)	(261,6)	(266,0)	(240,8)
Chi phí quản lý	(84,8)	(122,6)	(111,2)	(221,0)	(113,3)	(174,4)
Thu nhập/(chi phí) khác ròng	0,0	0,0	0,3	5,7	0,0	0,1
Lợi nhuận trước thuế	918,5	878,9	1.394,6	1.279,4	1.546,9	1.378,4
Lợi nhuận sau thuế	734,8	703,1	1.126,5	1.014,3	1.235,2	1.104,3

Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

© Techcom Securities | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội | Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Để không bỏ lỡ các báo cáo phân tích mới nhất từ TCBS Research, Quý khách vui lòng đăng ký địa chỉ email qua link sau: **Đăng ký**.

Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ research.feedback@tcbs.com.vn. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.